TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 62/2023/DS - ST
Ngày: 19/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:72/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1958
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1975
HKTT: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ liên hệ: 280 đường P, tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

3. Người làm chứng: Anh Đào Trọng N, sinh năm: 2000
Nơi cư trú: 280 P, tổ dân phố T, phường C, thành phố C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim L có mối quan hệ họ hàng (bà L là chị họ, con của cô ruột ông) nên vào tháng 5/2022 (âm lịch), bà L vay ông số tiền 40.000.000 đồng, có lập giấy vay tiền, có chữ ký của bà L, bà L đưa cho ông giữ; lần 2 vào tháng 01/2023 (A1), không nhớ ngày, ông cho bà bà L vay số tiền 20.000.000 đồng, bà L viết giấy vay cho ông tổng cộng là 60.000.000 đồng, đưa cho ông giữ.

Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, thỏa thuận trả lãi 10%/ năm, bà L đã trả cho ông bao nhiêu tiền lãi ông không nhớ, việc trả lãi không lập giấy tờ. Do cần tiền để làm ăn nên tháng 5 năm 2023 âm lịch, ông đến nhà yêu cầu bà L trả toàn bộ số tiền vay nhưng bà L không trả, bà L có viết vào cuốn sổ ghi chép của ông có nội dung "Tôi tên Nguyễn Thị Kim L có mượn P với số tiền 70.000.000 đồng, bảy mươi triệu, 1 tháng trả 10.000.000, bắt đầu từ tháng 5 âm lịch", sau khi bà L viết cho ông nội dung vay số tiền này, ông đã xé tờ giấy vay tiền 60.000.000 đồng trước đây do bà L viết.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu cầu bà L trả 70.000.000 đồng. Ngày 21/8/2023, ông yêu cầu bà L trả cho ông 55.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông yêu cầu bà L trả 55.000.000đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi hết nợ.

Bà L xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết số nợ 55.000.000 đồng, ông không đồng ý.

** Tại bản tự khai ngày 16/8/2023; Biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2023 và tại phiên Tòa bị đơn trình bày:*

Bà thừa nhận có vay của ông P 60.000.000 đồng, chia làm 02 lần vay, lần 1 bà vay là ngày 22/5/2022 (âm lịch) với số tiền 40.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 22/01/2023 (A) bà vay ông P số tiền 20.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa bà và ông p không lập giấy vay tiền, chỉ thỏa thuận với nhau bằng miệng, ông P cho bà vay không thời hạn. Hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/ tháng. Bà đã trả lãi hàng tháng đầy đủ cho ông P nhưng từ tháng 4/2023 âm lịch bà chưa trả tiền lãi cho ông P. Bà đã trả ông P được 5.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 17/6/2023 âm lịch (khi trả không lập giấy tờ). Như vậy hiện nay bà còn nợ ông P 55.000.000 đồng tiền gốc. Do bà làm ăn bị khách hàng lừa gạt nên bà không có khả năng trả tiền gốc và lãi cho ông P. Nay bà xin trả dần cho ông P mỗi tháng 500.000 đồng tiền gốc đến khi hết số nợ 55.000.000 đồng, xin không trả lãi nữa.

Bà thừa nhận chữ viết tại giấy có nội "Tôi tên Nguyễn Thị Kim L có mượn P với số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu), 01 tháng trả 10.000.000, bắt đầu từ tháng 5 âm lịch". Bà viết vào sổ của ông P (ông P giữ). Ông P nói với bà là tiền gốc 60.000.000 đồng, cộng với 10.000.000 đồng tiền lãi từ tháng 3 và tháng 4 năm 2023 đến nay chưa trả. Tổng cộng là 70.000.000 đồng, bà viết nội dung này vào sổ ông P vào ngày 20/4/2023 âm lịch. Bà đồng ý viết nội dung như trong giấy vay do ông P nộp cho Tòa án, vì bà kinh doanh quán lẩu bò nhưng ông P đến lớn tiếng gây sự, ồn ào, ảnh hưởng đến khách của bà nên bà viết cho ông P tin tưởng, để ông ra về, không gây sự nữa.

** Người làm chứng anh Đào Trọng N trình bày:*

Quá trình vay vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Kim L là mẹ của anh và ông Nguyễn Ngọc P, anh chỉ nghe mẹ anh nói lại cho anh biết giống như mẹ anh đã trình bày. Ông P cho mẹ anh vay tiền lãi 10%/ tháng, mẹ anh có đưa cho anh 02 lần tiền để đi trả tiền lãi cho ông P nhưng trả bao nhiêu tiền lãi, trả vào thời gian nào nay anh không nhớ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 55.000.000 đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bị đơn phải trả lại số tiền đã vay, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn điều chỉnh về số tiền yêu cầu bị đơn phải trả từ 70.000.000 đồng xuống 55.000.000 đồng. Xét, việc điều chỉnh này nằm trong phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay:

Nguyên đơn cung cấp giấy có nội dung "Tôi tên Nguyễn Thị Kim L có mượn P với số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu), 01 tháng trả 10.000.000, bắt đầu từ tháng 5 âm lịch". Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng cho bị đơn vay 60.000.000 đồng tiền gốc, đã trả được 5.000.000 đồng hiện nay còn nợ lại 55.000.000 đồng. Số tiền 70.000.000 đồng tại giấy có nội dung vay tiền trên gồm tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi 10.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có vay nguyên đơn 60.000.000 đồng tiền gốc, đã trả được 5.000.000 đồng hiện nay còn nợ lại 55.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc bị đơn vay nguyên đơn 60.000.000 đồng là có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét: Bị đơn thỏa thuận vay tiền và viết giấy vay tiền một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nguyên đơn đã đòi nợ nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về thời gian trả nợ: Bị đơn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết số nợ 55.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi:

Trong giấy vay tiền, hai bên không thỏa thuận tiền lãi. Nguyên đơn cho rằng, tuy giấy vay tiền không thỏa thuận lãi nhưng trên thực tế nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bằng miệng lãi suất 10%/năm nhưng bị đơn không trả lãi đầy đủ cho nguyên

đơn, bị đơn trả tiền lãi được bao nhiêu nguyên đơn không nhớ. Bị đơn cho rằng nguyên đơn cho bị đơn vay 10%/ tháng chứ không phải 10%/năm như nguyên đơn trình bày, bị đơn đã trả đầy đủ tiền lãi cho nguyên đơn nhưng từ tháng 4 năm 2023 âm lịch đến nay bị đơn chưa trả tiền lãi cho nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, bị đơn không đưa ra được chứng cứ, chứng minh việc nguyên đơn cho bị đơn vay 10%/ tháng và không được nguyên đơn thừa nhận, mặt khác nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ, Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho ông Nguyễn Ngọc P 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Phương thức và thời gian trả nợ: Mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trả vào ngày 01 hàng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi hết nợ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 2.750.000 đồng đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**